

Số: 2015 /STC-QLNS  
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán  
ngân sách Nhà nước năm 2023.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

Sở Tài chính hướng dẫn các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022 và xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2023 như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2022**

### **1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022**

1.1. Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, các chính sách và yếu tố phát triển kinh tế ảnh hưởng đến thu ngân sách 6 tháng đầu năm và cả năm 2022, yêu cầu các đơn vị rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của từng chính sách đến từng khoản thu, sắc thuế; cập nhật số thuế được gia hạn nộp sẽ đến hạn nộp trong các tháng cuối năm;... đánh giá thu ngân sách cả năm 2022 đảm bảo sát thực tế phát sinh.

Trên cơ sở tổng hợp đầy đủ các khoản thuế, phí phát sinh, các nguồn thu tiềm năng,... dự toán thu ngân sách năm 2023 đảm bảo tích cực, phù hợp với sự hồi phục, phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh trên địa bàn, để dự kiến thực hiện cả năm 2022 của đơn vị trên cơ sở kiến nghị giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu NSNN được Hội đồng nhân dân quyết định.

1.2. Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2022 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.3. Đánh giá các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

### **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2022**

#### **2.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (ĐTPT)**

- Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2022: nêu rõ tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ĐTPT

nguồn NSNN năm 2022, chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

- Đánh giá khả năng thực hiện vốn ĐTPT theo nguồn vốn: nguồn XDCB tập trung, nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết; nguồn vốn năm trước chuyển sang năm 2022 thực hiện và các nguồn vốn khác theo quy định: đánh giá tình hình giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2022, dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31/01/2023; chi tiết theo từng nguồn vốn; có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2021, kế hoạch vốn năm 2022 (kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2022, kèm theo thuyết minh).

- Đối với chi ĐTPT từ nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất: báo cáo tình hình thu, nộp ngân sách và việc thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2022 từ nguồn thu này. Trường hợp phát sinh nguồn thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 nhưng chưa có dự toán đầu năm và đã có nhiệm vụ chi từ nguồn này đầy đủ điều kiện, thủ tục thực hiện, thì cơ quan, đơn vị báo cáo thành một mục riêng trong báo cáo dự toán NSNN năm 2023 để trình các cấp thẩm quyền bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn), đồng thời bổ sung dự toán thu, chi năm 2022 theo quy định.

## 2.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

- Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2022 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, trong đó bên cạnh việc đánh giá các nhiệm vụ chi theo dự toán, tập trung làm rõ tình hình thực hiện các chính sách đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, các chính sách hỗ trợ ...; trong đó, bao gồm tình hình thực hiện các chính sách đã đủ điều kiện quyết toán: kinh phí phục vụ hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; hỗ trợ thuê nhà ở theo Quyết định số 08/QĐ-TTg (cụ thể: báo cáo rõ theo từng nhóm đối tượng, từng chính sách đặc thù, nguồn thực hiện).

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2022; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

+ Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII

(Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị (Kết luận số 28-KL/TW) về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra: số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy (đối với các trường hợp đánh giá đến hết năm 2022 chưa hoàn thành mục tiêu tại các Kết luận, Nghị quyết nêu trên, cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân); số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy, trong đó số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định của Chính phủ.

- Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế đến hết năm 2022; trong đó: đánh giá cụ thể việc thực hiện lộ trình giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các trường hợp có lộ trình khác, nhất là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể mức độ dự kiến đạt được đến hết năm 2022, giải trình nguyên nhân, tiến độ báo cáo và phê duyệt của các cấp thẩm quyền (nếu có); trên cơ sở đó, đánh giá chi tiết việc thực hiện từng mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW (cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; từng nguồn tài chính (nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp), từng nhiệm vụ chi đối với từng đơn vị, từng lĩnh vực sự nghiệp; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2022).

- Tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đến việc bố trí NSNN theo từng lĩnh vực trong năm 2022, lũy kế đến hết năm 2022 và việc sử dụng số kinh phí NSNN dành ra từ việc nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

### 2.3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN của ngân sách huyện

Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các huyện, thành phố tập trung đánh giá thêm một số nội dung sau:

- Đánh giá công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2022.

- Khả năng cân đối ngân sách huyện so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối ngân sách huyện trong trường hợp dự kiến bị giảm thu ngân sách huyện do thực hiện theo cơ chế, chính sách thu.

- Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2022 (báo cáo cụ thể đối tượng, kinh phí thực hiện). Đối với các chính sách an sinh xã hội theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, kinh phí thực hiện chế độ chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và có hiệu lực thi hành sau ngày 01/9/2021. Đồng thời, đề nghị báo cáo kết quả sử dụng số kinh phí do ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ, chính sách như: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021; chính sách phát triển giáo dục mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông trung học vùng đặc biệt khó khăn; chính sách học bổng cho học sinh dân tộc nội trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ tiền điện cho đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; chính sách giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018,...

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo các quy định; việc sử dụng dự phòng ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách địa phương đến ngày 31/8/2022, số dự kiến sử dụng trong 4 tháng cuối năm 2022.

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách tiền lương và tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022**

3.1. Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) thực hiện năm 2021 và dự kiến năm 2022.

3.2. Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022, trong đó làm rõ:

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết năm 2021 chuyển sang năm 2022 (nếu có).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện cơ chế tạo nguồn năm 2022.

- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện so với dự toán theo quy định (không kê thu tiền sử dụng đất).

**4. Tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Thanh tra trong lĩnh vực tài chính - NSNN, quản lý tài sản công**

## **II. MỘT SỐ NỘI DUNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023**

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

**1. Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2023 phải đảm bảo các yêu cầu sau**

- Dự toán NSNN năm 2023 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh và định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2022, xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2023, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023, phù hợp với khả năng nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định); triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

- Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

### **2. Xây dựng dự toán thu NSNN**

Trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; cơ chế, chính sách thu hiện hành. Sở Tài chính đề nghị các địa phương tập trung xây dựng dự toán thu năm 2023 đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1. Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, các chính sách và yếu tố phát triển kinh tế ảnh hưởng đến thu ngân sách 6 tháng đầu năm và cả năm 2022, yêu cầu các đơn vị rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của từng chính sách đến từng khoản thu, sắc thuế; cập nhật số thuế được gia hạn nộp sẽ đến hạn nộp trong các tháng cuối năm;... đánh giá thu ngân sách cả năm 2022 đảm bảo sát thực tế phát sinh.

2.2. Trên cơ sở tổng hợp đầy đủ các khoản thuế, phí phát sinh, các nguồn thu tiềm năng,... dự toán thu NSNN năm 2023 đảm bảo tích cực, phù hợp với sự hồi phục, phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

2.3. Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của các địa phương, nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định. Các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

### **3. Xây dựng dự toán chi ngân sách huyện**

3.1. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021; quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021; quy định tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mỗi khu vực sự nghiệp công lập. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

3.2. Dự toán chi ngân sách địa phương được xây dựng căn cứ dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2023.

3.3. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển bằng nguồn NSNN năm 2023 phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

a) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất: các huyện lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng với số thu để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

b) Đối với nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: căn cứ số đã thu, đã chi ĐTPT từ nguồn quản lý, sử dụng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhưng chưa được quyết toán; số đã nộp NSNN các năm trước chưa sử dụng và dự toán thu NSNN từ nguồn quản lý, sử dụng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước năm 2023, các huyện, thành phố

lập dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu này theo quy định, trong đó, làm rõ các dự án đã hoàn thành chưa được quyết toán do chưa được bố trí dự toán ngân sách; các dự án được phê duyệt sử dụng từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhưng chưa sử dụng; các dự án dự kiến sử dụng nguồn thu này phát sinh trong năm 2023; tổng hợp trong dự toán chi ĐTPT của huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

### 3.4. Xây dựng dự toán chi thường xuyên

a) Dự toán chi thường xuyên năm 2023 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai Kết luận số 28-KL/TW; trong đó, quỹ lương tính theo biên chế được giao (nếu có) hoặc theo Kết luận số 28-KL/TW, trên cơ sở đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương năm 2023 so với năm 2022; đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

Thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2022, mục tiêu theo các Nghị quyết của Trung ương và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (nếu có). Các địa phương lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2023 theo lộ trình.

b) Xây dựng dự toán chi thường xuyên phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN do cơ quan có thẩm quyền quyết định; lập dự toán chi ngân sách huyện cụ thể đối với từng lĩnh vực chi theo quy định, bảo đảm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán.

c) Dự toán chi hoạt động năm 2023 của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Xác định chi con người theo biên chế được giao năm 2022. Cụ thể:

- Thực hiện tinh giản biên chế với mức giảm biên chế năm 2023 theo quyết định của cấp thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt.

- Ước tính tác động của sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế đến NSNN, gồm: (i) kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi NSNN do sắp xếp tổ chức bộ máy (giảm chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất...); giảm chi NSNN do giảm biên chế (giảm chi quỹ lương, giảm chi thường xuyên,...); (ii) nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

- Đối với dự toán chi thường xuyên cấp xã, rà soát cụ thể việc sắp xếp biên chế cấp xã tại các văn bản như: Nghị định số 34/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh quy định số lượng, mức phụ cấp và chế độ hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 23/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; và các văn bản khác (nếu có).

d) Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

đ) Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, chi quản lý hành chính và sự nghiệp khác:

- Số biên chế năm 2023 bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2022 trừ đi (-) số biên chế phải tinh giản năm 2023 theo mức giảm tối thiểu/năm đối với từng khối cơ quan, đơn vị quy định tại Kết luận số 28-KL/TW, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2022 (nếu có).

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến ngày 01/10/2022 (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); (ii) Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ; (iii) số phải giảm Quỹ lương theo lộ trình thực hiện tinh giản theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Ngoài ra cần thuyết minh rõ các nội dung như:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện các chính sách như: hỗ trợ chi phí học tập và miễn



giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Chính sách phát triển giáo dục mầm non Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; kinh phí hỗ trợ học sinh phổ thông trung học vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh phí, giá dịch vụ y tế; nhu cầu NSNN hỗ trợ do giá, phí dịch vụ y tế chưa kết cấu đủ chi phí tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp y tế công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

e) Kinh phí phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

3.5. Các huyện, thành phố tiếp tục chủ động tính toán dành các nguồn theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023, trong đó: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2022 chuyển sang để thực hiện (bao gồm nguồn 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương năm 2022 chưa sử dụng hết - nếu có); sử dụng một phần nguồn thu của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

### 3.6. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.7. Ngân sách cấp huyện bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

3.8. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2023, các địa phương xây dựng dự toán chi chặt chẽ, chi tiết theo từng lĩnh vực quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi làm việc với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các huyện, thành phố chủ động triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 của địa phương mình, để khi nhận được dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ động trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo từng

lĩnh vực và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo trước ngày 31/12/2022 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Các huyện, thành phố phải báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022 và dự toán NSNN năm 2023, đồng thời thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định; gửi đến Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định.

### III. MẪU BIỂU VÀ THỜI GIAN GỬI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

#### 1. Mẫu biểu xây dựng dự toán

1.1. Đối với ngân sách huyện: lập dự toán NSNN theo hệ thống biểu mẫu quy định tại Điều 12 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề nghị huyện báo cáo thêm một số biểu theo phụ lục đính kèm công văn này.

1.2. Đối với ngân sách xã, phường, thị trấn: lập dự toán NSNN theo hệ thống biểu mẫu quy định kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

#### 2. Thời gian gửi dự toán NSNN năm 2023

Các huyện gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2022 và dự toán NSNN năm 2023 về Sở Tài chính **trước ngày 10 tháng 10 năm 2022**. Đồng thời gửi theo địa chỉ email: [hangphan0506@gmail.com](mailto:hangphan0506@gmail.com).

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2023 của UBND các huyện, thành phố gửi, Sở Tài chính sẽ có lịch làm việc cụ thể với từng địa phương để thảo luận về dự toán NSNN năm 2023.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời xử lý. /s/

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Thuế tỉnh;
- Phòng TC-KH huyện, TP;
- Lưu: VT, QLNS, ĐT.



















**Phụ lục 06**  
**BÁO CÁO NGUỒN THỰC HIỆN CÁCH TIỀN LƯƠNG TIẾT KIỆM TỪ VIỆC THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIẾN CHẾ, SẮT NHẬP ĐƠN VỊ**  
**THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-TW NGÀY 25/10/2017 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
*(Kèm theo Công văn số 2045/STC-QLNS ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang)*

STT	Phân loại đơn vị	Tổng số đối tượng có mặt đến 01/01/2022	Quỹ lương, phụ cấp tháng 01 năm 2022	Trong đó			Quỹ lương, phụ cấp tháng 10 năm 2022	Hệ số lương, ngạch bậc	Trong đó		Quỹ lương, phụ cấp tiết kiệm trong 1 tháng	Kinh phí tiết kiệm được từ định mức chi hoạt động trong 1 tháng	Quỹ lương, phụ cấp và định mức chi hoạt động tiết kiệm trong năm 2022
				Hệ số lương, ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp	Tổng các khoản đóng góp			Hệ số lương, ngạch bậc	Tổng hệ số phụ cấp			
A	B	1	2-(2.1+2.2+2.3)*1,49	2.1	2.2	2.3	4-(4.1+4.2+4.3)*1,49	4.1	4.2	4.3	6=5-3	7	8
<b>TỔNG CỘNG</b>													
I	Quản lý nhà nước												
1	Đơn vị												
2	Đơn vị												
3	...												
II	Sự nghiệp công lập												
1	Đơn vị đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư												
2	Đơn vị đảm bảo chi thường xuyên												
3	Đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên												
4	Đơn vị được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên												
	...												

*Chú thích: Đối với các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên, chi báo cáo số lương biên chế tính gần, không tổng hợp nhu cầu lương, định mức chi hoạt động tiết kiệm.*

**Phụ lục 07**

**BÁO CÁO NGUỒN THỰC HIỆN CÁCH TIỆN LƯƠNG TIẾT KIỆM TỪ VIỆC THAY ĐỔI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TRONG NĂM 2022  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW NGÀY 25/10/2017 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
(Kèm theo Công văn số 2045 /STC-QLNS ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang)

STT	Phân loại đơn vị sự nghiệp	Số lượng đơn vị đến 01/01/2022	Số lượng đơn vị đến 01/10/2022	Số lượng đơn vị thay đổi loại hình cơ chế tự chủ		Kinh phí tiết kiệm được từ việc thay đổi cơ chế tự chủ trong 1 tháng (1)	Kinh phí tiết kiệm trong năm 2022
				Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>						
1	Đơn vị đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư						
...	...						
2	Đơn vị đảm bảo chi thường xuyên						
...	...						
3	Đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên						
...	...						
4	Đơn vị được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên						
...	...						

Đơn vị tính: đồng

- (1) Phần ngân sách nhà nước giảm hỗ trợ cho đơn vị.  
 (2) Tính toán dựa trên thời gian thay đổi cơ chế tự chủ trong năm (có thể nhỏ hơn 12 tháng).  
 (3) Kinh phí tiết kiệm được không bao gồm phần kinh phí tiết kiệm từ việc tinh giản biên chế, sát nhập đơn vị đã được tổng hợp tại phụ lục 06.

Ghi chú: